



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 4

Số chẵn, số lẻ · Biểu thức chứa chữ · sách Kết nối tri thức



Tuần 2

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Viết tiếp số chẵn, số lẻ vào ô trống

272		276	278		282	284	
315	317	319		323	325		

Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Số nào dưới đây là số chẵn?

☐ A 6 581

☐ B 5 690

☐ C 1 515

☐ D 7 553

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức

Với $a = 182$: $a + 1\,140 =$

Với $a = 158$: $a + 4\,732 =$

Với $b = 395$: $3\,422 - b =$

Với $a = 695$, $b = 3$: $a \times b + 50 =$

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

- ☐ a) Số có chữ số tận cùng là 0 là số chẵn.
- ☐ b) Tổng của hai số lẻ là một số lẻ.
- ☐ c) Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau 1 đơn vị.

Bài 5: Giải bài toán

1. Một hình vuông có cạnh là a . Chu vi hình vuông là $P = a \times 4$. Tính chu vi hình vuông với $a = 9$ cm; $a = 25$ cm.

 2. Mỗi hộp có 6 cái bánh. Có n hộp thì có $6 \times n$ cái bánh. Tính số bánh khi $n = 5$; $n = 8$.



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 2

Bài 1: Viết tiếp số chẵn, số lẻ vào ô trống

272 274 276 278 280 282 284 286

315 317 319 321 323 325 327 329

Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. **B** (5 690)

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức

Với $a = 182$: $a + 1\,140 = \mathbf{1\,322}$ Với $a = 158$: $a + 4\,732 = \mathbf{4\,890}$ Với $b = 395$: $3\,422 - b = \mathbf{3\,027}$

Với $a = 695$, $b = 3$: $a \times b + 50 = \mathbf{2\,135}$

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) **Đ** b) **S** c) **S**

Bài 5: Giải bài toán

1. Với $a = 9$ cm, chu vi hình vuông là: $P = 9 \times 4 = 36$ (cm). Với $a = 25$ cm, chu vi hình vuông là: $P = 25 \times 4 = 100$ (cm). Đáp số: 36 cm; 100 cm.

2. Với $n = 5$, số bánh là: $6 \times 5 = 30$ (cái bánh). Với $n = 8$, số bánh là: $6 \times 8 = 48$ (cái bánh). Đáp số: 30 cái bánh; 48 cái bánh.

onthi.app/phiếu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5